

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Tống Phương T**, sinh ngày 21/10/2001; Căn cước công dân số: 074301002129; Ngày cấp: 29/4/2021; địa chỉ: Tổ C, Khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 07/01/2001; căn cước công dân số: 064201016333; Ngày cấp: 18/12/2022; địa chỉ: Thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Tống Phương T** và anh **Nguyễn Ngọc H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị **Tống Phương T** trực tiếp nuôi cháu **Nguyễn Ngọc K**, sinh ngày 20/9/2023 khi cháu **Nguyễn Ngọc K** chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2026 khi cháu Nguyễn Ngọc K chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao cho chị Tống Phương T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc K được nhận khoản tiền do anh Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng để nuôi cháu Nguyễn Ngọc K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thoả thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Tống Phương T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Tống Phương T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007162 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 13-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Tân Khánh (để ghi vào sổ đăng ký kết hôn số 03 ngày 24/4/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tứ Hải